

VIÊM BÀNG QUANG XUẤT HUYẾT DO TIA XẠ

BS. PHẠM THẾ ANH

NỘI DUNG

- Viêm bàng quang xuất huyết do tia xạ
- Ca lâm sàng
- Kết luận

VIÊM BQXH TIA XẠ

Chấn thương

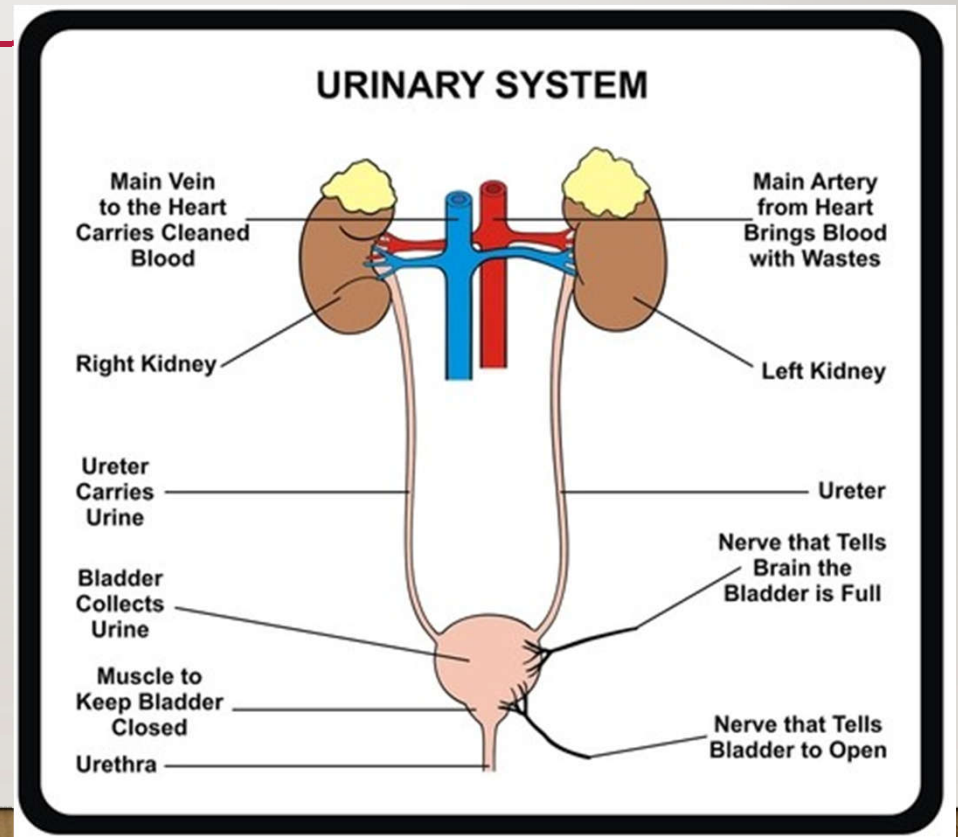
Viêm nhiễm

Tiểu máu

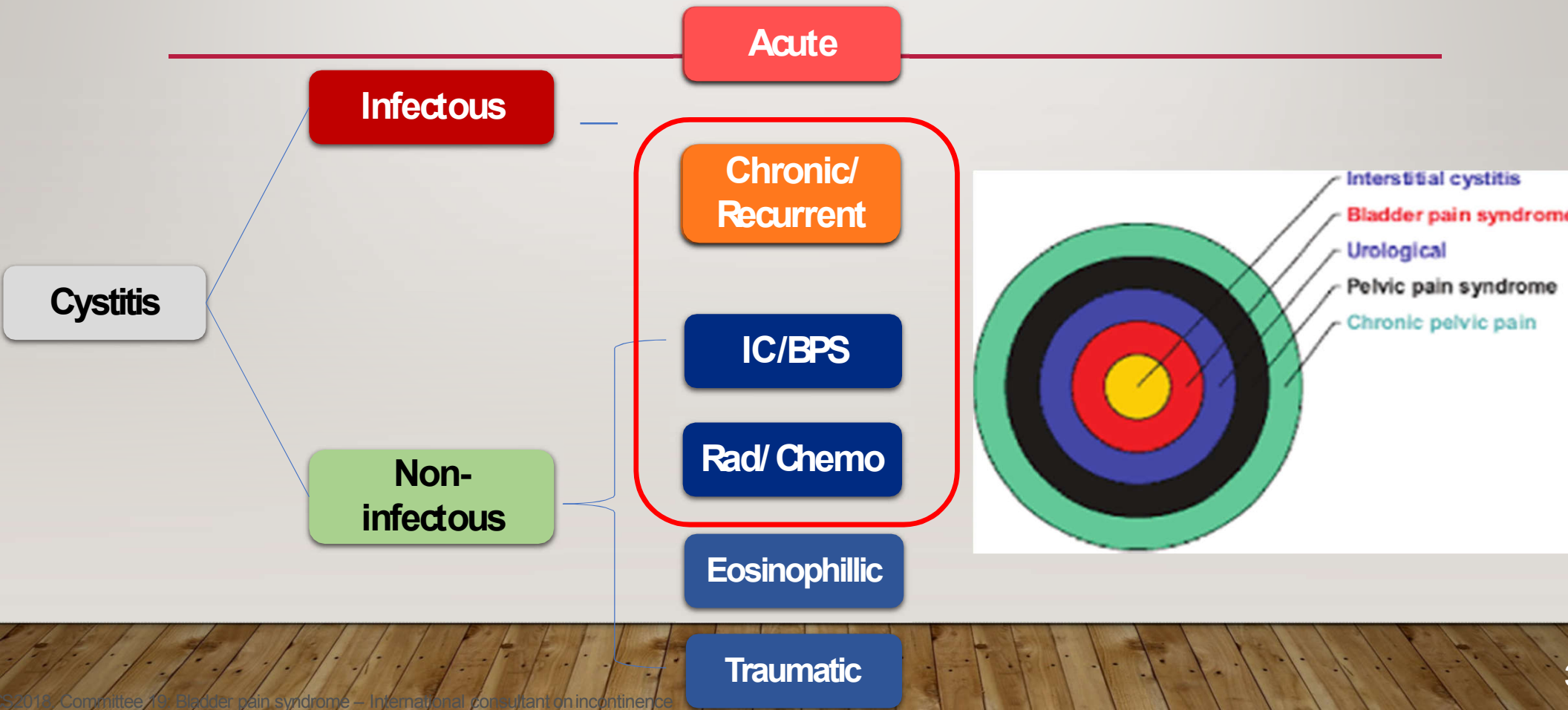
Tắc nghẽn

Ung bướu

Dị dạng mạch máu



VIÊM BQXH TIA XẠ



VIÊM BQXH TIA XẠ

Triệu chứng lâm sàng rất thay đổi:

- Đau bàng quang (đau hạ vị)
- Tiểu gấp
- Tiểu nhiều lần
- Tiểu máu (thường gặp, tiểu máu đại thể)
- Rò bàng quang, thủng bàng quang (hiếm)
- **Quan trọng:** loại trừ ung thư tái phát bằng soi bàng quang

PHÂN ĐỘ VBQXH DO TIA XẠ

Table 1. Classification of radiation-induced hemorrhagic cystitis

EORTC/RTOG classification

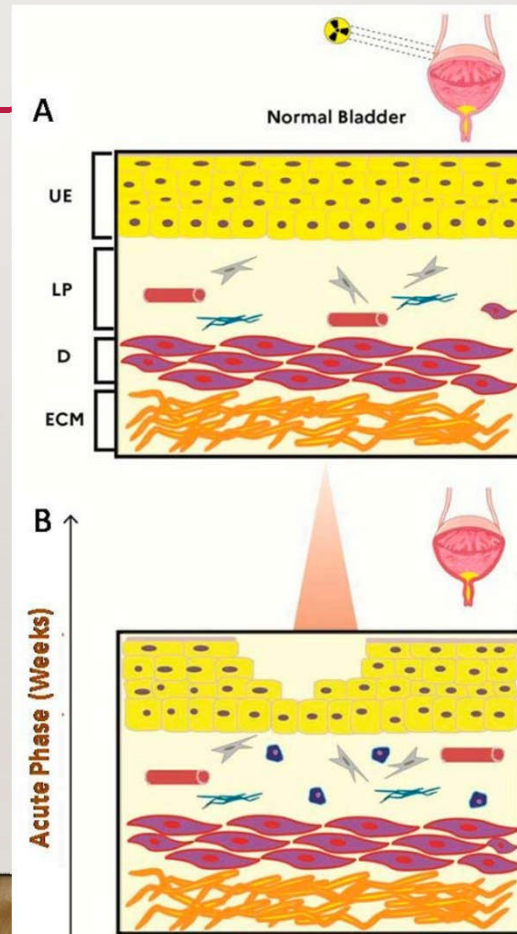
1	2	3	4	5
Slight epithelial atrophy; minor telangiectasia; microscopic hematuria	Moderate frequency, generalized telangiectasia, intermittent macroscopic hematuria	Severe frequency and dysuria, generalized telangiectasia (often with petechiae), frequent hematuria with decreased bladder capacity	Necrosis/contracted bladder, severe hemorrhagic cystitis	Death directly due to hemorrhagic cystitis

EORTC: European Organization for Research and Treatment of Cancer; RTOG: Radiation Therapy Oncology Group.


CƠ CHẾ TỔN THƯƠNG

Tổn thương cấp tính

- Phù nề
 - Đáp ứng viêm
 - Phá hủy niêm mạc bàng quang, không tái tạo
- BQ dễ tổn thương và nhiễm trùng

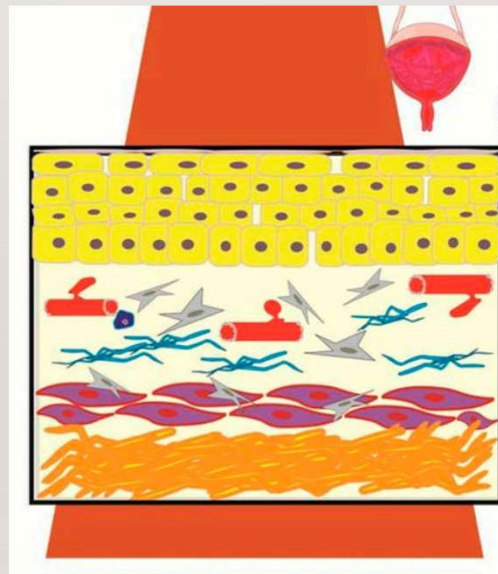


B: Acute Phase

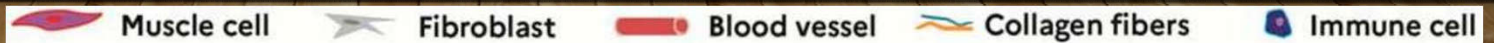
Grade 0	no symptom	no treatment
Grade 1	Increase in frequency, urgency, dysuria or nocturia; new onset of incontinence	Analgesics, Symptomatic local treatments
Grade 2	significant increase in frequency, urgency, dysuria or nocturia; new onset of incontinence, moderate hematuria	
Grade 3	significant increase in frequency, urgency, dysuria or nocturia; new onset of incontinence, significant hematuria, pelvic pain or bladder spasm	
Grade 4	Gross hematuria, Acute bladder obstruction, Bladder ulceration or necrosis	Table C
Grade 5	Toxicity resulting in patient death	

Tổn thương mạn tính

- Sau ít nhất 3 tháng
- Sinh lý bệnh chưa rõ ràng
- Endothelial cells: vai trò chính
- Tái tạo mạch máu lớp dưới niêm và lớp cơ bị thay thế bằng sự xơ hóa
 - thiếu dưỡng, giảm oxy mô, giảm sinh mạch
 - thúc đẩy sự tăng sinh mạch không hiệu quả
 - dễ chảy máu
- Xơ hóa → loét, rò, thủng BQ tự nhiên



Grade 0	no symptom	no treatment
Grade 1	Minor telangiectasia (microscopic hematuria with slight epithelial atrophy)	oral and intravenous hydration
Grade 2	Generalized telangiectasia, intermittent moderate hematuria	*Treatment, CTCAE version 5
Grade 3	Frequent hematuria with decreased bladder capacity	
Grade 4	Necrosis/Contracted bladder, severe hemorrhagic cystitis	
Grade 5	Death from uncontrolled hematuria	

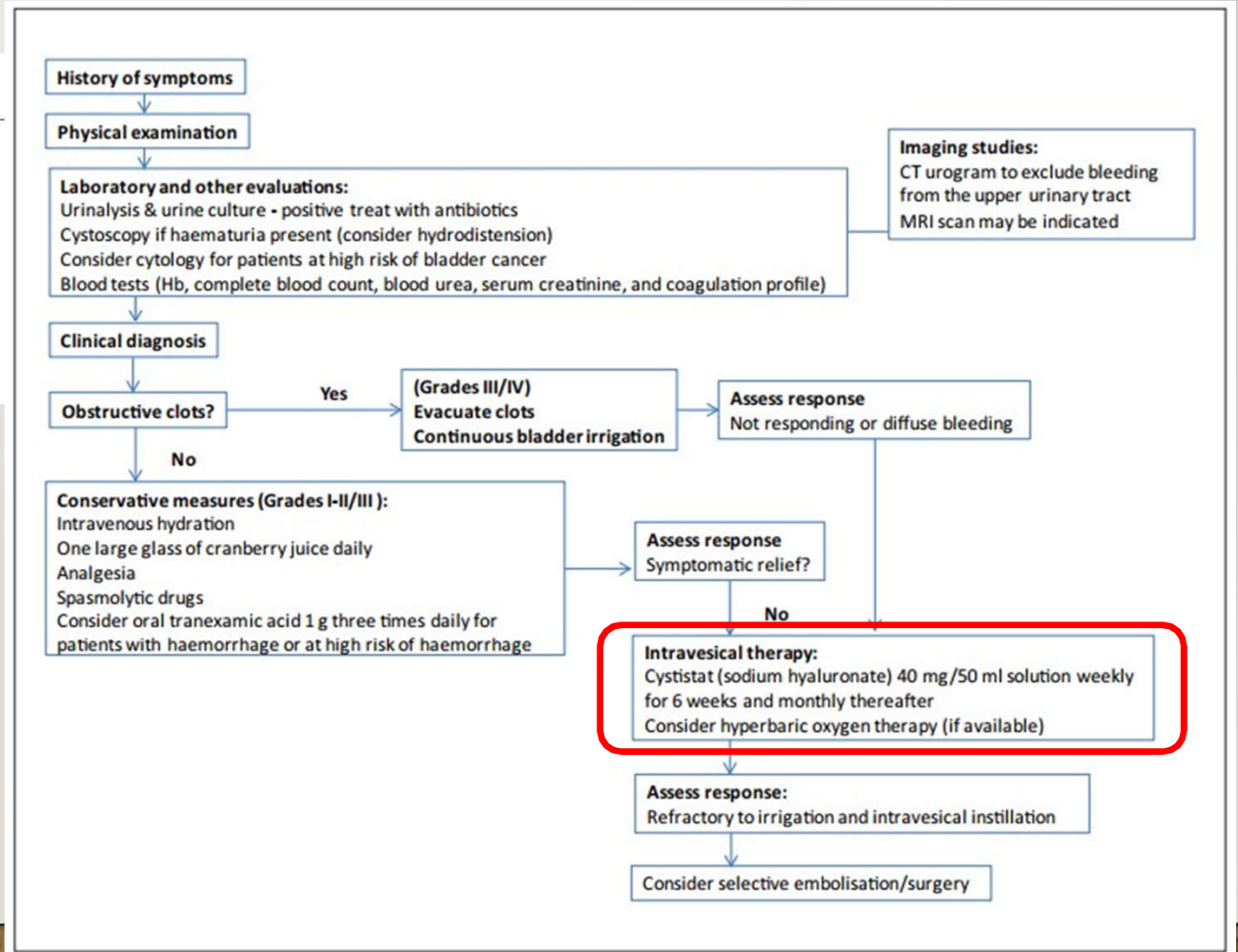


Guidelines for the diagnosis, prevention and management of chemical- and radiation-induced cystitis

A Thompson¹, A Adamson², A Bahl³, J Borwell⁴, D Dodds⁵, C Heath⁶, R Huddart⁷, R McMenemin⁸, P Patel⁹, J Peters¹⁰ and H Payne¹¹

Table 1. Grading of haemorrhagic cystitis based on criteria proposed by Droller et al.²²

Grade	Symptoms
I	Non-visible haematuria
II	Macroscopic haematuria
III	Macroscopic haematuria with small clots
IV	Gross haematuria with clots causing urinary tract obstruction requiring instrumentation for clot evacuation



Oral:

- anti-inflammatory
- antibiotics, pain-killers
- antimuscarinics

Bladder irrigation:

- alum
- silver nitrate
- formalin
- HA
- **HA/CS**

Physical:

- hyperbaric oxygen therapy

Surgery:

- coagulation
- selective embolization of bleeding vessels
- radical cystectomy

*Treatments, CTCAE version 5

Conservative measures, hydration, blood transfusion, bladder catheterization, Intermittent or continuous bladder irrigation



Intravesical Instillations



Cystoscopy (+/- Laser fulguration)



Hyperbaric Oxygen therapy

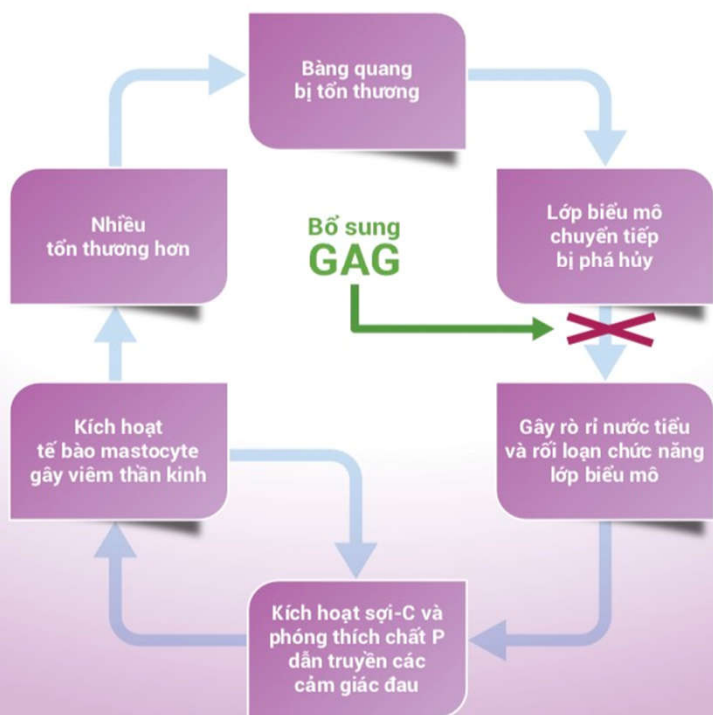


Surgical intervention:
- Selective embolization or ligation of internal iliac arteries
- urinary diversion
- Cystectomy

LIỆU PHÁP BỔ SUNG LỚP GAG

Liệu pháp bổ sung lớp GAG, thúc đẩy sự tái lập lớp biểu mô chuyển tiếp của bàng quang, ngăn sự xâm nhập và ảnh hưởng của các chất độc⁵

Bổ sung GAGs ngoại sinh giúp kích hoạt các cơ chế khóa và/hoặc giảm sự diễn tiến gây phá hủy lớp biểu mô, thúc đẩy sự tái lập lớp bảo vệ mới



Liệu pháp bổ sung lớp GAG được xem là một trong những liệu pháp điều trị viêm bàng quang mạn tính⁶

LỚP GAG

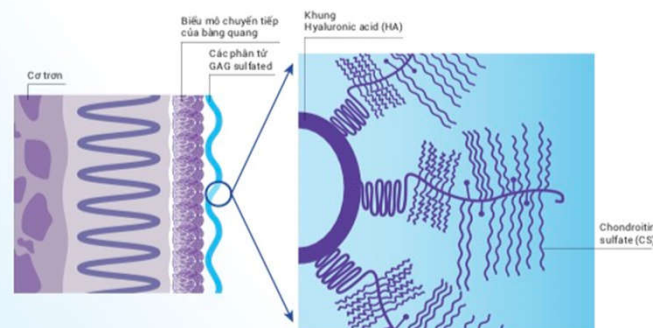
Hàng rào bảo vệ của bàng quang

Lớp niêm mạc thân nước bao phủ, ngăn các chất độc hại trong nước tiểu xâm nhập vào các lớp sâu hơn dưới thành bàng quang¹

Thành phần của các glycosaminoglycan (GAGs) được chia thành 2 nhóm chính:

- GAGs không sulfated, ví dụ: acid hyaluronic (HA);
- GAGs sulfated, ví dụ: heparan sulfate, heparin và chondroitin sulfate (CS), dermatan sulfate và keratan sulfate²

Bất kỳ một tổn thương nào ở lớp này có thể khởi sự liên tục các bệnh lý viêm bàng quang mạn tính³



Trong số các GAGs tạo thành hàng rào bảo vệ này, chondroitin sulphate và axit hyaluronic đóng vai trò trung tâm⁴

Tái lập hàng rào bảo vệ GAG

Vai trò của ion Ca^{2+}

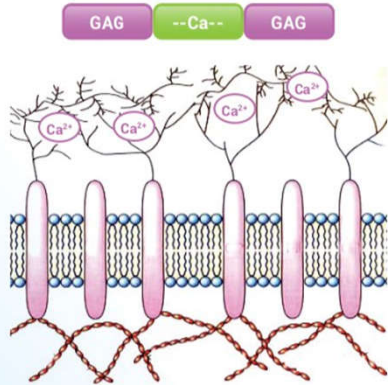
Giúp tăng sự gắn kết của lớp màng bảo vệ GAG, giảm độ nhớt lớp niêm mạc và giúp dung dịch được hấp thu tốt hơn

Điều hòa cấu trúc và sự gắn kết giữa các phức hợp GAG với nhau, tạo điều kiện cho sự tương tác giữa các hợp chất sinh học sẵn có với các GAGs, đảm bảo sự ổn định của lớp màng bảo vệ

Tăng cường tính thấm và kết dính của dung dịch vào màng tế bào, giúp thuốc lưu giữ lâu hơn ở biểu mô bàng quang, giúp tăng hiệu quả điều trị và duy trì hiệu quả trong thời gian dài

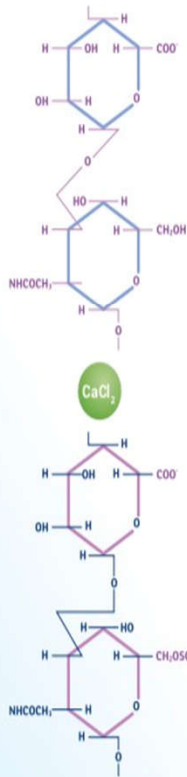
Tăng sự thấm thấu của nước và các chất điện giải giữa các hoạt chất sinh học, giúp đảm bảo sự hydrat hóa của lớp màng biểu mô và ngăn sự lão hóa sớm của lớp GAG

[Gribbon P. et al. Biochem. J. 2000]
[Stellavato A. et al. Congress of ESSM 2019]



Ion Ca^{2+} giữ vai trò quan trọng trong ổn định cấu trúc và hiệu quả bảo vệ của lớp GAG

laluril® Prefill là sản phẩm kết hợp đầu tiên, với nồng độ cao của hyaluronic acid (1.6%), chondroitin sulfate (2.0%) và $CaCl_2$ trong điều trị các trường hợp có sự phá hủy lớp niêm mạc bàng quang⁴



Hyaluronic acid 1.6%

Giữ vai trò bảo vệ trong lớp GAG niêm mạc bàng quang

Calcium chloride

Giảm độ nhớt lớp niêm mạc, tăng sự thấm thuốc để phục hồi lớp GAG

Chondroitin sulfate 2.0%

Thành phần chủ yếu ở cấu trúc ngoài cùng, gắn chặt và chọn lọc vào lớp niêm mạc bị tổn thương giúp phục hồi lại hàng rào chống thấm của niêm mạc bàng quang

Cách sử dụng ialuril® Prefill

laluril® Prefill bào chế dạng ống tiêm tiện dụng pha sẵn chứa hỗn hợp dung dịch natri hyaluronate và chondroitin sulfate vô trùng



laluril® Prefill chứa 50 ml dung dịch, được sử dụng bơm nhỏ giọt vào bàng quang qua catheter đường niệu (thủ thuật tương tự thông tiểu)



Bơm vào bàng quang ở nữ và nam

Liệu trình sử dụng như sau:

Mỗi tuần
1 ống tiêm 50 ml
trong tháng đầu tiên

Mỗi 2 tuần
1 ống tiêm 50 ml
trong tháng thứ hai

Mỗi tháng tiếp theo
1 ống tiêm 50 ml
cho đến khi triệu chứng
thuyên giảm và ổn định

Tháng đầu tiên

Mỗi tuần

Tháng thứ hai

Mỗi 2 tuần

Các tháng
Tiếp theo

Mỗi tháng

CASE REPORT

1



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến:
<http://medich.hnhssoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



QRCode kết quả

BỆNH ÁN

KHOA NIỆU



5250326

Họ tên:
Địa chỉ:
Nghề nghiệp: **ntruy**

Năm sinh: **1972 - Nữ**
ĐT:
Số thẻ BHYT:

Huyết áp: **132/82** Mạch: **115** Cao: **153** cm; Nặng: **55** kg; Nhiệt độ: **37°C**

Lý do đi khám: TIỂU MÁU

Chẩn đoán sơ bộ: TIỂU MÁU CRNN

CHỈ ĐỊNH:

- **CẬN LÂM SÀNG:**

+ NS Bọng Đái nữ: VIÊM BÀNG QUANG DO XẠ

+ Khám CK Niệu: VIÊM BỌ DO TIA XẠ

- **XÉT NGHIỆM:** HIV Ag (Combo), Tổng Phân Tích Nước Tiểu

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM:

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
I. VI SINH/NƯỚC TIỂU THƯỜNG QUI - MICROBIOLOGY/URINE ANALYSIS			
URINARY ANALYSIS:	*		QTVS044
1)Chemistry (Sinh Hóa) :	*		
Glucose	NEG	(mmol/L)	
Bilirubin	NEG	(µmol/L)	
Ketone	NEG	(mmol/L)	
Spe-Gravity	1.009	(1.005-1.030)	
Blood	POS	(NEGATIVE)	
pH	5.5	(4.6-8.0)	
Protein	1.0	(g/L)	
Urobilinogen	NEG	(µmol/L)	
Nitrite	NEG	(NEGATIVE)	
Leucocytes	POS	(NEGATIVE)	
Color	Light Red		
Clarity	Clear		
2)Urine Sediment (Cặn Lắng):	.	(particles/µL)	
Red Blood Cells	3728_H	(0 - 15)	
Leucocytes	41_H	(0 - 15)	
Calcium oxalate monohydrate	0	(0 - 6)	
Calcium oxalate dihydrate	0	(0 - 6)	

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
Amor.Phosphate	0	(0 - 6)	
Uric acid	0	(0 - 6)	
Casts	0	(0 - 6)	
Epithelial Cells	1	(0 - 10)	
Bacteria	58	(0 - 130)	
II. MIỄN DỊCH - IMMUNOLOGY			
HIV Ag/Ab Combo	NEG S/CO 0.070	(S/Co < 1)	QTMD158

Chẩn đoán: VIÊM BỌ DO TIA XẠ



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
http://medichh.nthsoft.vn
Hoặc app: Medic Hoa Hao



QR code kết quả chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.



5250326

Khoa : SIÊU ÂM TỔNG QUÁT - Phòng 13
Máy: ProSound-3500

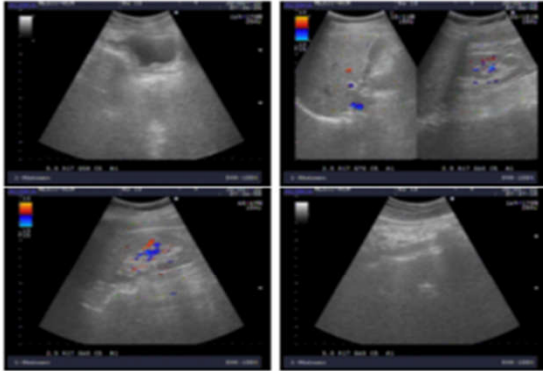
QRCode kết quả

KẾT QUẢ SIÊU ÂM MÀU

ID : 5250326 Ngày ĐK: 30/04/2022 07:20
Họ và tên : 50 tuổi Nữ
Địa chỉ :
Lâm sàng : TIỂU ĐÓNG NGÀY THỨ 4, HIỆN TẠI BÌNH THƯỜNG. KHÁM PHỤ KHOA THÍ BÌNH THƯỜNG
BS chỉ định : THS. BS. TRƯƠNG HOÀNG ANH THƯ BV chỉ định : MEDIC

VÙNG KHẢO SÁT : SIÊU ÂM BỤNG TỔNG QUÁT MÀU

- GAN: Không to, bờ đều, cấu trúc echo dày giảm âm vùng sâu, không sang thương khu trú.
- MẬT: túi mật không sỏi, vách mỏng. Đường mật trong gan không giãn. Ống mật chủ không sỏi, không giãn.
- TỤY: Cấu trúc, kích thước bình thường. LÁCH: không to, đồng dạng.
- THẬN P: không sỏi, không ứ nước. THẬN T: không sỏi, không ứ nước.
- BÀNG QUANG: không sỏi, không bứu, vách mỏng.
- Vùng chậu không ứ.
- Động mạch chủ bụng không phình.
- Ascites (-). Không hạch ổ bụng.
- Không tràn dịch màng phổi.



KẾT LUẬN: GAN THẤM MỠ

Đề nghị:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30/04/2022 07:51
(Bác sĩ đã ký)

Handwritten signature



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
http://medichh.nthsoft.vn
Hoặc app: Medic Hoa Hao



QR code kết quả chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.



5250326

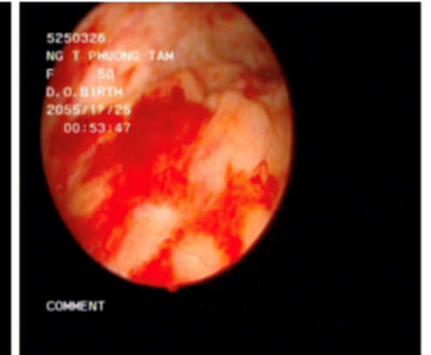
Máy: ALOKA -ProSound α6
KẾT QUẢ NỘI SOI

QRCode kết quả

ID : 5250326 Ngày ĐK: 25/05/2022
Họ và tên : 50 tuổi Nữ
Địa chỉ :
Lâm sàng : TIỂU MÁU
Bác sĩ chỉ định : BS. PHẠM THẾ ANH BV chỉ định : MEDIC

VÙNG KHẢO SÁT : NS BỌNG ĐÁI NỮ

- Đặt máy soi dễ, nước tiểu ra trong.
- Trương lực bàng quang bình thường.
- Dung tích bàng quang 300 ml.
- Cổ bàng quang bình thường.
- Niêm mạc bàng quang NHIỀU ĐÀM CUỘN MẠCH KHẤP BÀNG QUANG
- Hai miệng niệu quản vị trí 4 giờ, 7 giờ, hình khe, phun nước tiểu trong.



KẾT LUẬN: VIÊM BÀNG QUANG DO XẠ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25/05/2022
(Bác sĩ đã ký)

Handwritten signature



5250326_
NG T PHUONG TAM
F 50
D. O. BIRTH
2055/1?/25
00:53:23



5250326
NG T PHUONG TAM
F 50
D. O. BIRTH
2055/1?/25
00:53:28



5250326_
NG T PHUONG TAM
F 50
D. O. BIRTH
2055/1?/25
00:53:32



5250326
NG T PHUONG TAM
F 50
D. O. BIRTH
2055/1?/25
00:53:47

LIỆU PHÁP BƠM GAG VÀO BÀNG QUANG





CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
KHOA XÉT NGHIỆM (MEDIC - LAB)
Hotline: (824) 3834 9983 - 1989 6497
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (824) 3834 9983 - Fax: (824) 3834 9983
Email: admin@medic-lab.com
www.medic-lab.com/www.medic-lab.com.vn

PID: 5250326 S.T.T.: 3239
Ngày giờ đăng ký: 13:25:55 07/07/2022
Ngày giờ lấy mẫu:
Ngày giờ nhận mẫu: 13:43:00 07/07/2022
PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
(Bản: TTKN.002.1 - Ngày áp dụng: 05/02/2016 - Phiên bản: 1.3)

Họ tên: ?
Ngày tháng năm sinh: 1972
Số CCCD/Hộ chiếu:
Địa chỉ:
Đơn vị: Medic
Nơi lấy mẫu:
Loại mẫu: N.Tiểu

Phái: Nữ
Quốc tịch:
ĐT:

BS yêu cầu: NGUYỄN.M.THIỆN (PK.NIẾU)
Tình trạng mẫu: Đạt

TÊN XÉT NGHIỆM KẾT QUẢ KHOẢNG THAM CHIẾU MÃ QT
I. VI SINH/NƯỚC TIỂU THƯỜNG QUI - MICROBIOLOGY/URINE ANALYSIS

URINARY ANALYSIS: * QTVS044

1) Chemistry (Sinh Hóa) :

Glucose	NEG	(mmol/L)
Bilirubin	NEG	(µmol/L)
Ketone	NEG	(mmol/L)
Spe-Gravity	1.005	(1.005-1.030)
Blood	NEG	(NEGATIVE)
pH	6.0	(4.6-8.0)
Protein	NEG	(g/L)
Urobilinogen	NEG	(µmol/L)
Nitrite	NEG	(NEGATIVE)
Leucocytes	NEG	(NEGATIVE)
Color	Yellow	
Clarity	Clear	

2) Urine Sediment (Cặn Lắng):

Red Blood Cells	2	(0 - 15)
Leucocytes	0	(0 - 15)
Calcium oxalate monohydrate	0	(0 - 6)
Calcium oxalate dihydrate	0	(0 - 6)
Amor.Phosphate	0	(0 - 6)
Uric acid	0	(0 - 6)
Casts	0	(0 - 6)
Epithelial Cells	0	(0 - 10)
Bacteria	0	(0 - 130)

Ngày: 07/07/2022
Khoa Xét nghiệm

Số trang: 1/2

* Đây là kết quả dạng số trả tự động từ hệ thống Medic. Bản giấy, khoa Xét nghiệm đã ký trả bệnh nhân
Mã QR phía trên chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.

Lấy mẫu tại nhà: 0707 032 052
THỜI GIAN TRẢ KẾT QUẢ TRONG VÒNG:
- 70 Phút cho xét nghiệm thường qui (Sinh hóa, huyết học...)
- 100 Phút cho các xét nghiệm thường qui + miễn dịch

- Xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189:2012
- Xét nghiệm đã tham gia ngoại kiểm
- (*) KQ đã kiểm tra lần 2 / (***) KQ báo động
- KQ chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm hiện tại

H: High - L: Low



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
http://medichh.nhssoft.vn
Hoặc app: Medic Hoa Hảo



Qr code kết quả chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.



5250326

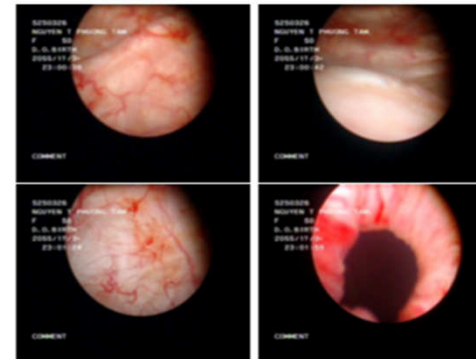
Máy: ALOKA -ProSound α6
KẾT QUẢ NỘI SOI

QRCode kết quả

ID : 5250326 Ngày ĐK: 04/08/2022
Họ và tên : 50 tuổi Nữ
Địa chỉ :
Lâm sàng : BUỒN BỌ ĐẢ MỒ
Bác sĩ chỉ định : BS. PHẠM THẾ ANH BV chỉ định : MEDIC

VÙNG KHẢO SÁT : NS BỌNG ĐÁI NỮ

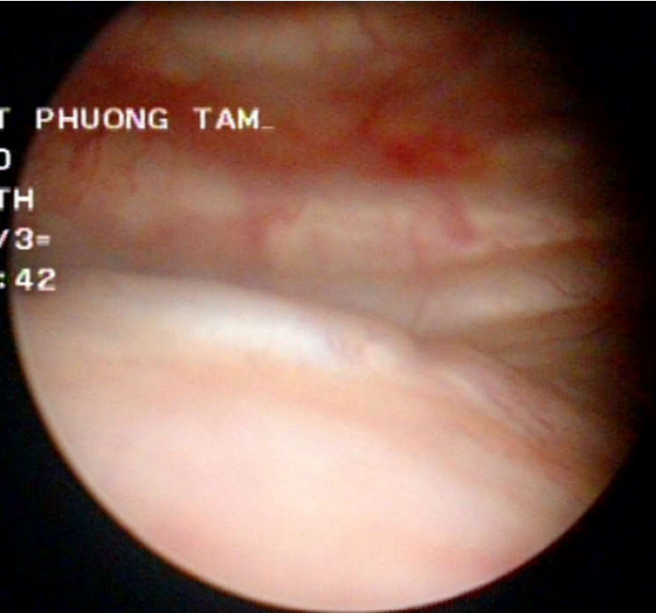
Đặt máy soi dễ, nước tiểu ra trong.
Trương lực bàng quang bình thường.
Dung tích bàng quang 300 ml.
Cổ bàng quang bình thường.
Niêm mạc bàng quang CO IT MẠCH MÁU DAN VÙNG ĐÁY VÀ TAM GIÁC BÀNG QUANG, lòng bàng quang không sỏi, không bướu.
Hai miệng niệu quản vị trí 4 giờ, 7 giờ, hình khe, phun nước tiểu trong.



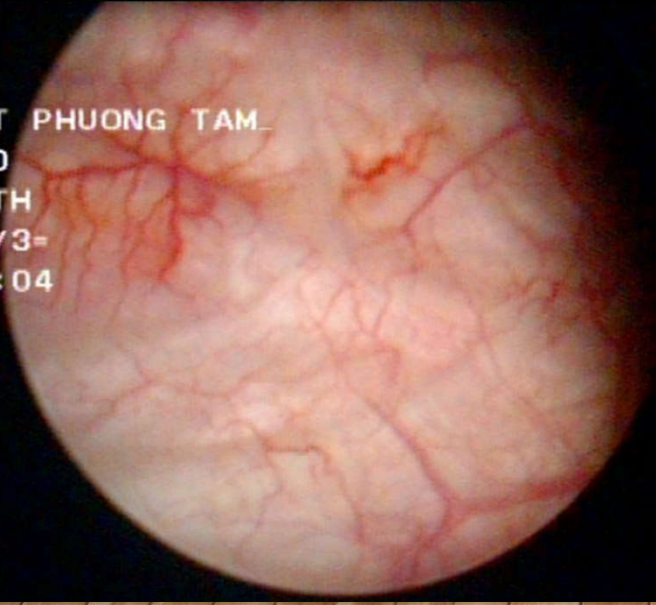
KẾT LUẬN: VIÊM BÀNG QUANG DO TIA XẠ (ĐỘ 1)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04/08/2022
(Bác sĩ đã ký)

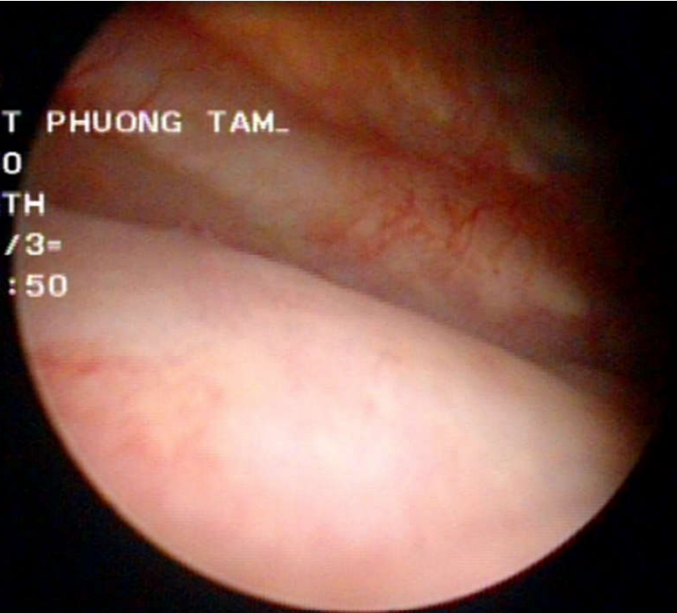
5250326
NGUYEN T PHUONG TAM
F 50
D. O. BIRTH
2055/1?/3=
23:00:42



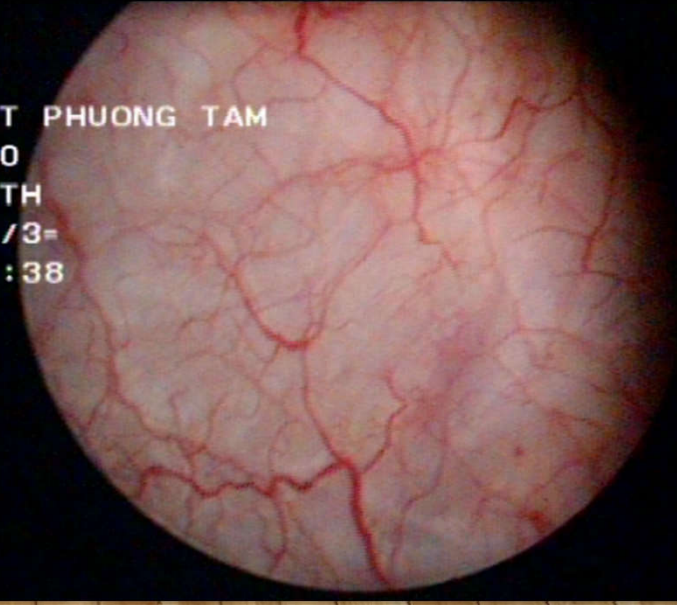
5250326
NGUYEN T PHUONG TAM
F 50
D. O. BIRTH
2055/1?/3=
23:01:04




5250326
NGUYEN T PHUONG TAM
F 50
D. O. BIRTH
2055/1?/3=
23:00:50



5250326
NGUYEN T PHUONG TAM
F 50
D. O. BIRTH
2055/1?/3=
23:01:38



CASE 2

 **CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA**
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P. 4, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - Mail: hoahao254@medic.com.vn

THÔNG TIN BỆNH NHÂN

Họ tên: _____ - ID: **7562537**
Năm sinh: **1994** - Nữ - Điện thoại: _____
Địa chỉ:
Tây Ninh

LỊCH SỬ KHÁM BỆNH

- NGÀY 04/12/2023 (Xem)
- NGÀY 24/11/2023 (Xem)
- NGÀY 15/11/2023 (Xem)
- NGÀY 09/11/2023 (Xem)
- NGÀY 02/11/2023 (Xem)
- NGÀY 27/10/2023 (Xem)
- NGÀY 17/10/2023 (Xem)



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P. 4, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến:
<http://medic.hnsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



Qr code kết quả chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.

QRCode kết quả



7562537

PHIẾU THỦ THUẬT/PHẪU THUẬT

1. BỆNH NHÂN : _____ Nam Nữ
Mã BN : **7562537** 29 tuổi - ĐT : _____
Địa chỉ : _____
Nghề nghiệp : _____
BS chỉ định : BS DUY THANH BV chỉ định : BV UNG BƯỞU

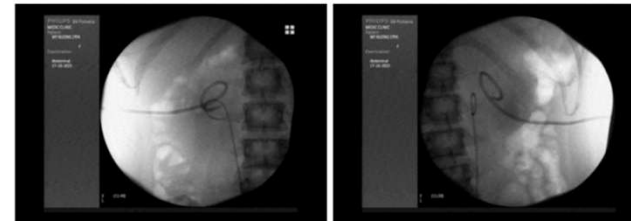
2. CHẨN ĐOÁN : VBQXH/K CTC

3. THỦ THUẬT : MỞ THẬN RA ĐA 2 BÊN

4. TƯỜNG TRÌNH THỦ THUẬT :

Bệnh nhân nằm sấp, dưới hướng dẫn của siêu âm tiến hành chọc hút vào bể thận 2 BÊN ở nước độ II.

Hút RA NƯỚC TIỂU ĐỤC, ĐI GUIDEWIRE VÀO BỂ THẬN, ĐẶT SONDE MONO J 9 FR 2 BÊN, KIỂM TRA THẤY ĐẦU SONDE MONO J NẪM ĐÚNG TRONG BỂ THẬN 2 BÊN. CỐ ĐỊNH SONDE MONO J BẰNG CHỈ KHẨU 2.0



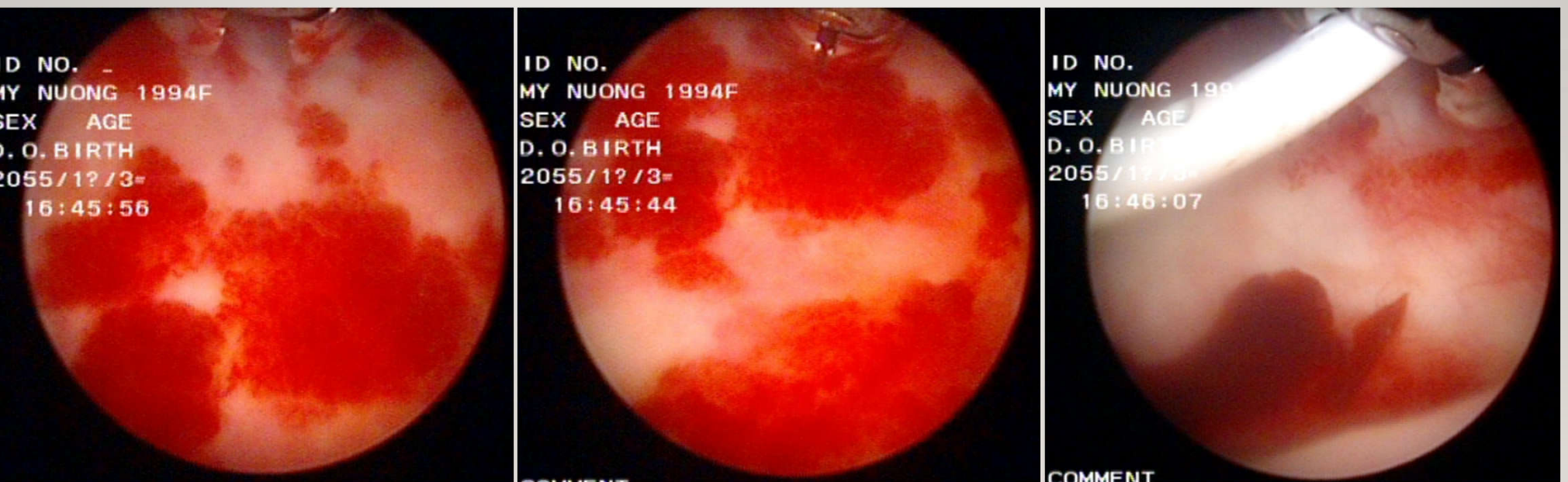
5. DẶN DÒ :

THAY SONDE SAU 3 THÁNG (RÚT SONDE JJ NQ +/-)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17/10/2023
BS THỰC HIỆN


Bs. Phạm Thế Anh

TRƯỚC ĐIỀU TRỊ VBQXH BẰNG BƠM GAG BẰNG QUANG



SAU ĐIỀU TRỊ



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Tìm và tải app "Medic Hoa Hao"
để đăng kí khám và xem kết quả
khám nhanh hơn

QRCode kết quả

(QR code kết quả chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp QR code cho người khác.)



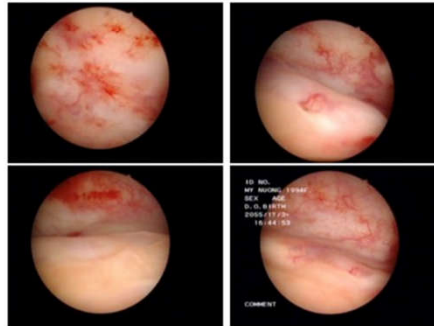
7562537

Máy: ALOKA -ProSound α6 KẾT QUẢ NỘI SOI

ID : 7562537 Ngày ĐK: 04/12/2023
Họ và tên : 29 tuổi Nữ
Địa chỉ :
Chẩn đoán sơ : VIÊM BỌ DO TIA XẠ
bộ
Bác sĩ chỉ định : BS. PHẠM THẾ ANH BV chỉ định : MEDIC

VÙNG KHẢO SÁT : NS BỌNG ĐÁI NỮ

Đặt máy soi dễ, nước tiểu ra trong.
Trường lực bàng quang bình thường.
Dung tích bàng quang 300 ml.
Cổ bàng quang bình thường.
Niêm mạc bàng quang CÓ NHỮNG ĐÁM CUỘN DẪN MẠCH KHU TRÚ VÙNG ĐÁY VÀ 2 VÁCH BÀNG QUANG,
lông bàng quang không sỏi, không bướu.
Hai miệng niệu quản vị trí 4 giờ, 7 giờ, hình khe, phun nước tiểu trong.



KẾT LUẬN: VIÊM BÀNG QUANG XUẤT HUYẾT DO TIA XẠ (ĐỘ 1) THEO EORTC
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04/12/2023
(Bác sĩ đã ký)

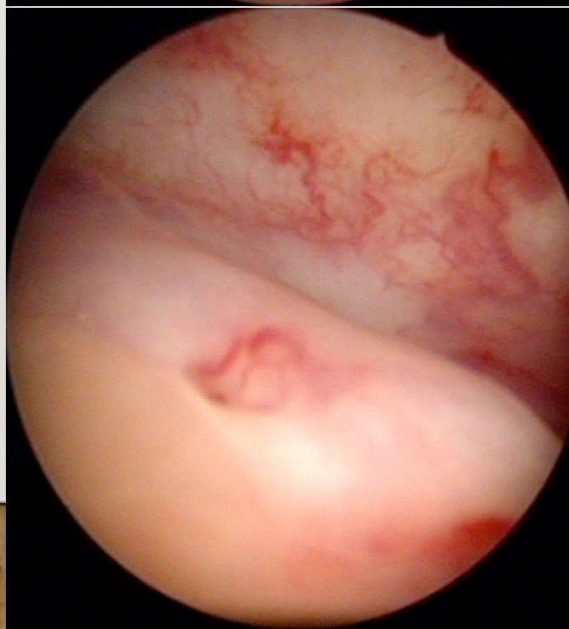
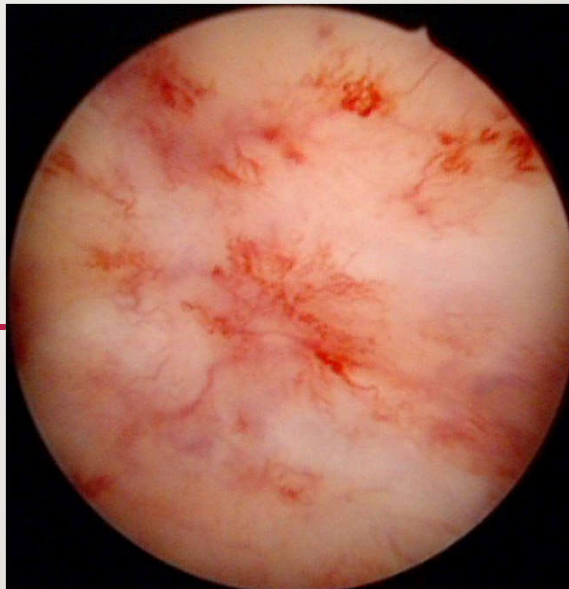
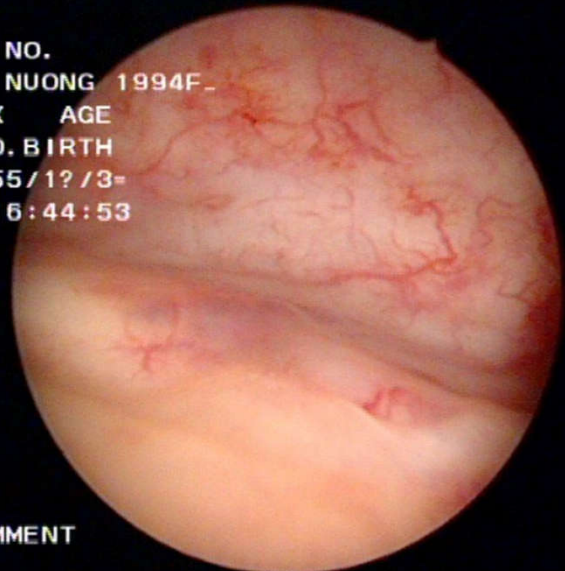
Bs. Phạm Thế Anh

ID NO.
MY NUONG 1994F
SEX AGE
D. O. BIRTH
2055/1?/3=
16:44:53

COMMENT

NO.
NUONG 1994F
K AGE
D. BIRTH
55/1?/3=
16:44:37

COMMENT



KẾT LUẬN

- VBQXH là 1 biến chứng thường gặp/BN xạ trị vùng chậu.
- Là 1 thách thức lớn: điều trị khó khăn, kéo dài, biến chứng điều trị...
- Các phương pháp điều trị: nội khoa, bơm thuốc vào BQ (formalin, muối nhôm, GAG ngoại sinh), nội soi cầm máu, oxy cao áp, dẫn lưu đường tiểu, cắt bàng quang.
- Bơm GAG vào BQ dễ thực hiện, hiệu quả, ít biến chứng.
- Nhược điểm: thực hiện nhiều lần, chi phí cao.

XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN !

